

Bản án số: 130/2018/HS-ST
Ngày: 11/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Ông **Mai Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 152/2018/TLST-HS ngày 04/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/ 2018/QĐXXST-HS ngày 23/5/ 2018 đối với bị cáo:

BÙI NHÂN T – Sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, Tp. T; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, Tp. T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: Bùi Trọng N (chết); Mẹ: Vương Thị N (sinh năm 1973);

Tiền án: 02

Bản án số 369/2013/HSST ngày 20/11/2013 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2015.

Bản án số 109/2016/HSST ngày 16/3/2016 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/2/2016

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Đặng Sỹ P** – Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn T, xã Đ, Tp. T.

Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Hữu Minh H

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Tp. T

Vắng mặt tại phiên toà

2/ Ông Phan Văn T

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Tp. T

Vắng mặt tại phiên toà

3/ Ông Nguyễn Văn Đ

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, Tp. T

Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Nhân T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/01/2018, Bùi Nhân T đến công ty làm sắt Vina ở thôn T, xã Đ, Tp. T để trả loa di động của công ty. Tại khuôn viên của công ty, T phát hiện xe máy Yamaha Exciter (BKS 79N1-634.44) của anh Đặng Sỹ P không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi trả loa xong, T đi về nhà, khoảng 10 phút sau, T quay trở lại công ty Vina lén lút lấy chiếc xe máy Yamaha Exciter (BKS 79N1-634.44) mang về nhà cất giấu. Đến ngày 31/01/2018, T tháo biển số xe 79N1-634.44 cất giấu tại nhà và mang đi tìm nơi tiêu thụ.

Sau khi phát hiện mất xe máy, anh P đến Công an xã Đ trình bày sự việc đồng thời tìm cách liên lạc với T yêu cầu T trả lại xe. Vì vậy, T nhờ bạn đến khu vực đường L lấy xe máy đem trả lại cho anh Ph. Khi T mang biển số xe 79N1-634.44 đến quán cà phê “Tranh” tại xã Đ, tp. T để trả cho anh P thì bị Cơ quan Công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐG ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy Yamaha Exciter (BKS 79N1-634.44) trị giá: 24.000.000đ;

Vật chứng của vụ án:

- 01xe máy Yamaha Exciter (màu xám đỏ không có biển kiểm soát, số máy 5SP1331539, số khung 5P10DY331527.

- 01 biển số xe 79N1-634.44

Tất cả đã trả cho anh Đặng Sỹ P. (BL62)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Nhân T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được thẩm tra công khai tại phiên toà.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ sức khoẻ nhưng bị cáo lại không lao động chính đáng, lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, cáo trạng số 136/CT-VKSNT ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Bùi Nhân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị Bùi Nhân T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ sức khoẻ nhưng không lo làm ăn chân chính, lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút thực hiện việc trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Bùi Nhân T đã có 02 tiền án về tội” Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Nhân T đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Vì vậy, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện anh Đặng Sỹ P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên toà sơ thẩm, bị hại vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

- 01xe máy Yamaha Exciter (màu xám đỏ không có biển kiểm soát, số máy 5SP1331539, số khung 5P10DY331527.

- 01 biển số xe 79N1-634.44

Tất cả đã trả cho anh Đặng Sỹ P. (BL62)

Về án phí: Bị cáo Bùi Nhân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Nhân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhân T 03 (ba) năm tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi bị hại vắng mặt có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

- 01xe máy Yamaha Exciter (màu xám đỏ không có biển kiểm soát, số máy 5SP1331539, số khung 5P10DY331527.

- 01 biển số xe 79N1-634.44

Tất cả đã trả cho anh Đặng Sỹ P. (BL62)

Về án phí: Bị cáo Bùi Nhân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung